**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 6- ĐỊA LÍ 10**

**ÔN TẬP BÀI 35, 36, 37**

**I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (5 điểm)**

**Câu 1:** Dịch vụ tiêu dùng bao gồm:

A. Giao thông vận tải, thông tin liên lạc B. Các dịch vụ hành chính công

C. Tài chính, bảo hiểm D. Bán buôn, bán lẻ, du lịch, y tế, giáo dục, thể thao

**Câu 2:** Ý nào dưới đây **không thuộc** vai trò của các ngành dịch vụ?

A. Thúc đẩy sự phát triển của các ngành sản xuất vật chất.

B. Sử dụng tốt hơn nguồn lao động, tạo thêm việc làm.

C. Tạo ra một khối lượng của cải lớn cho xã hội.

D. Khai thác tốt hơn tài nguyên thiên nhiên và các di sản văn hóa, lịch sử, các thành tựu của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại.

**Câu 3:** Trình độ phát triển kinh tế, năng suất lao động xã hội ảnh hưởng đến:

A. Sự phân bố các mạng lưới dịch vụ. B. Nhịp điệu phát triển và cơ cấu ngành dịch vụ.

C. Đầu tư bổ sung lao động cho ngành dịch vụ. D. Sức mua và nhu cầu dịch vụ.

**Câu 4:** Nhân tố nào sau đây ảnh hưởng đến hình thức tổ chức mạng lưới ngành dịch vụ?

A. Truyền thống văn hóa, phong tục tập quán. B. Di tích lịch sử văn hóa.

C. Quy mô, cơ cấu dân số. D. Mức sống và thu nhập của người dân.

**Câu 5:** Nhân tố nào dưới đây là nhân tố quyết định sự phát triển của du lịch Việt Nam?

A. Lực lượng lao động dồi dào. B. Nhu cầu du lịch lớn.

C. Di sản văn hóa, lịch sử và tài nguyên thiên nhiên. D. Cơ sở hạ tầng du lịch.

**Câu 6:** Cho bảng số liệu:

SỐ LƯỢNG KHÁCH DU LỊCH ĐẾN VÀ DOANH THU DU LỊCH CỦA MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI NĂM 2014

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nước | Khách du lịch đến (triệu lượt người) | Doanh thu du lịch (tỉ USD) |
| Pháp | 83,8 | 66,8 |
| Tây Ban Nha | 65,0 | 64,1 |
| Hoa Kì | 75,0 | 220,8 |
| Trung Quốc | 55,6 | 56,9 |
| Anh | 32,6 | 62,8 |
| Mê-hi - cô | 29,3 | 16,6 |

Hoa Kì có doanh thu du lịch trên lượt khách là:

A. 2744 USD / lượt khách. B. 2820 USD/ lượt khách.

C. 2900 USD / lượt khách. D. 2944 USD / lượt khách.

**Câu 7:** Cho số dân năm 2014 của Pháp là 64,1 triệu người, khách du lịch đến là 83,3 triệu lượt người, Vậy trung bình mỗi người dân Pháp đón bao nhiêu lượt khách du lịch trong năm?

A. 1,5 lượt khách.     B. 1,3 lượt khách.

C. 1,8 lượt khách.     D. 2,0 lượt khách.

**Câu 8:** Sản phẩm của ngành giao thông vận tải là:

A. Chất lượng của dịch vụ vận tải. B. Khối lượng vận chuyển.

C. Khối lượng luân chuyển. D. Sự chuyên chở người và hàng hóa.

**Câu 9:** Người ta thường dựa vào tiêu chí nào sau đây để đánh giá cước phí vận tải hàng hóa?

A. Cự li vận chuyển trung bình. B. Khối lượng vận chuyển.

C. Khối lượng luân chuyển. D. Chất lượng dịch vụ vận tải.

**Câu 10:** Ở xứ lạnh, về mùa đông, loại hình vận tải nào sau đây không thể hoạt động được?

A. Đường sắt.    B. Đường ô tô.    C. Đường sông.    D. Đường hành không.

**Câu 11:** Ở miền núi, ngành giao thông vận tải kém phát triển chủ yếu do:

A. Địa hình hiểm trở. B. Khí hậu khắc nghiệt.

C. Dân cư thưa thớt. D. Khoa học kĩ thuật chưa phát triển.

**Câu 12:** Sự phân bố dân cư, đặc biệt là sự phân bố các thành phố lớn ảnh hưởng sâu sắc đến:

A. Vận tải hành khách, nhất là vận tải bằng ô tô.

B. Môi trường và sự an toàn giao thông.

C. Giao thông vận tải đường bộ và đường sắt.

D. Cường độ hoạt động của các phương tiện giao thông vận tải.

**Câu 13:** Vận chuyển được các hàng nặng trên những tuyến đường xa với tốc độ nhanh, ổn định và giá rẻ là ưu điểm của ngành giao thông vận tải.

A. Đường ô tô.    B. Đường sắt. C. Đường sông.    D. Đường ống.

**Câu 14:** Nhược điểm chính của ngành vận tải đường sắt là:

A. Đòi hỏi đầu tư lớn để lắp đặt đường ray.

B. Đầu tư lớn để xây dựng hệ thống nhà ga.

C. Chỉ hoạt động được trên các tuyến đường cố định có đặt sẵn đường ray.

D. Tốc độ vận chuyển nhanh, an toàn cao.

**Câu 15:** Ở Việt Nam tuyến đường ô tô quan trọng nhất có ý nghĩa với cả nước là:

A. Các tuyến đường xuyên Á. B. Đường Hồ Chí Minh.

C. Quốc lộ 1 D. Các tuyến đường chạy từ Tây sang Đông.

**Câu 16:** Ba nước phát triển mạnh giao thông đường sông, hồ là:

A. Hoa Kì, LB Nga, Ca-na-đa. B. Anh, Pháp, Đức.

C. LB Nga, Trung Quốc, Việt Nam. D. Hoa Kì, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha.

**Câu 17:** Ngành giao thông đường biển có khối lượng hàng hóa luân chuyển rất lớn là do:

A. Cự li dài. B. Khối lượng vận chuyển lớn.

C. Tính an toàn cao. D. Tính cơ động cao.

**Câu 18:** Trên các tuyến đường biển quốc tế, sản phẩm được chuyên chở nhiều nhất là:

A. Sản phẩm công nghiệp nặng. B. Các loại nông sản.

C. Dầu thô và sản phẩm của dầu mỏ. D. Các loại hàng tiêu dùng.

**Câu 19:** Để đánh giá hoạt động của ngành giao thông vận tải, người ta thường dựa vào những tiêu chí nào dưới đây?

A. Số lượng phương tiện của tất cả các ngành giao thông vận tải.

B. Tổng chiều dài các loại đường

C. Khối lượng vận chuyển và luân chuyển.

 D. Trình độ hiện đại của các phương tiện và đường sá.

**Câu 20:** Ở Nhật Bản, vận tải đường biển phát triển nhất, nguyên nhân chính là do:

A. Nhật Bản là một quần đảo, bờ biển khúc khuỷu có nhiều vũng vịnh.

B. Có địa hình núi và cao nguyên chiếm đa số.

C. Nhật Bản đang dẫn đầu thế giới về ngành công nghiệp đóng tàu.

D. Có nhiều hải cảng lớn.

**II. TỰ LUẬN (5 ĐIỂM)**

Cho bảng sốliệu:

**GDP NƯỚC TA PHÂN THEO KHU VỰC KINH TẾ NĂM 2000 VÀ NĂM 2017** *(Đơn vị: tỉ đồng)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **Nông – lâm - thuỷ sản** | **Công nghiệp – xây dựng** | **Dịch vụ** |
| 2000 | 108 356 | 162 220 | 171 070 |
| 2017 | 768 161 | 1 671 953 | 2 065 487 |

*(Nguồn: Tổng cục thống kê, 2018, https://www.gso.gov.vn)*

a. Tính cơ cấu cơ cấu GDP nước ta phân theo khu vực kinh tế năm 2000 và năm 2017.

b. Vẽ biểu đồ tròn thể hiện quy mô và cơ cấu GDP nước ta phân theo khu vực kinh tế năm 2000 và năm 2017.

c. Rút ra nhận xét cần thiết.